

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/DS-ST

Ngày: 25/5/2021

*Về việc “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác và ông Nguyễn Duy Chấn;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 415/2020/TLST-DS, ngày 16/12/2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXX-ST ngày 09/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2021/QĐXX-ST ngày 28/4/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A;

Địa chỉ: Tòa nhà CC5 Bán đảo LĐ, quận M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th – Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm H – Chức Vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông (theo quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng A).

Địa chỉ: Số 01B Nguyễn Tri Phương, thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị L - Vắng mặt, (đã làm thủ tục niêm yết hợp lệ);

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 10/12/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm H trình bày: Ngày 21/9/2006, hộ bà Đỗ Thị L được tổ TK&VV, Hội nông dân bình

xét, Ủy ban nhân dân xã Đắk Gắn, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông phê duyệt và giải ngân cho vay số tiền 10.000.000 đồng, theo hợp đồng vay vốn số 6000006400065620, thời hạn cho vay là 24 tháng, thời hạn thanh toán ngày 21/9/2008, định kỳ trả gốc là 12 tháng với số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất cho vay 0,75%/tháng, mục đích vay để mua sắm vật dụng gia đình. Khi đến hạn thanh toán, bà L không trả nợ số tiền lãi và gốc theo cam kết. Do đó, Phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã chuyển nợ quá hạn đối với khoản vay trên kể từ ngày 21/9/2008.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 08/4/2021 Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đắk Mil có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi quá hạn là 8.101.499 đồng.

- *Bị đơn bà Đỗ Thị L:* Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà L không đến Tòa án làm việc và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người được ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn bà L phải thanh toán số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi trong hạn cho Ngân hàng A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227 và 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 163, 164 và 166 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Đỗ Thị L phải trả số tiền gốc và tiền lãi trong hạn tổng cộng là 10.338.000 đồng; đình chỉ yêu cầu khởi kiện về lãi quá hạn vì hết thời hiệu khởi kiện là 8.101.499 đồng; buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Đỗ Thị L có địa chỉ tại Thôn S, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Bà Đỗ Thị L mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần (đã tiến hành thông báo, niêm yết theo đúng quy định của pháp luật) nhưng không đến Tòa án làm việc; không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bà L vẫn không có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng vay vốn số 6000006400065620, ký ngày 21/9/2006 giữa bà L với Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất cho vay 0,75%/01 tháng, thời hạn cho vay là 24 tháng. Như vậy, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về yêu cầu thanh toán nợ gốc và tiền lãi trong hạn: Quá trình thực hiện hợp đồng, khi đến hạn thanh toán bà L chưa trả số tiền gốc 10.000.000 đồng, bà L chỉ trả được số tiền lãi là 1.492.000 đồng, số tiền lãi còn lại là 338.000 đồng bà L chưa trả cho Ngân hàng theo cam kết được ký kết giữa 02 bên là vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị L phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ 10.338.000 đồng, là có căn cứ chấp nhận.

[2.3]. Về yêu cầu thanh toán tiền lãi quá hạn: Thời điểm chuyển lãi quá hạn là ngày 22/3/2009. Từ thời điểm khoản nợ gốc của bà L bị quá hạn đến khi nộp đơn khởi kiện, Ngân hàng không có văn bản thể hiện có làm việc, có yêu cầu bà L thanh toán khoản nợ gốc, nợ lãi quá hạn. Như vậy, ngày 22/3/2009 được coi là ngày quyền và lợi ích của Ngân hàng bị xâm phạm, đến ngày 10/12/2020 Ngân hàng mới nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Theo quy định tại Điều 159 Bộ luật tố tụng Dân sự 2004, sửa đổi bổ sung năm 2011, Điều 23 Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi thì Tòa án không giải quyết vì đã hết thời hiệu khởi kiện.

Ngày 08/4/2021, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đắk Mil có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi quá hạn là 8.101.499 đồng. Xét thấy, việc nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu nguyên đơn đã rút, quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Về án phí: Bà Đỗ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 262, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015; Điều 159 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2004, sửa đổi bổ sung năm 2011; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi quá hạn là 8.101.499 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với bị đơn bà Đỗ Thị L.

Buộc bà Đỗ Thị L phải trả cho Ngân hàng A tổng cộng 10.338.000 đồng (*Mười triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn đồng*). trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), tiền lãi trong hạn 338.000 đồng (*Ba trăm ba mươi tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/5/2021) bà Đỗ Thị L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 6000006400065620, ký ngày 21/9/2006 cho đến khi bà Đỗ Thị L trả xong nợ.

3. Về án phí: Bà Đỗ Thị L phải nộp số tiền 516.900 đồng (*Năm trăm mười sáu nghìn, chín trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Đường sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh

